

PHỤ LỤC 7

BẢNG GIÁ ĐẤT Ở - ĐỊA BÀN HUYỆN KRÔNG BÔNG

Kèm theo nghị quyết số 34/2007/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2007 của HĐND tỉnh

ĐVT: đồng/m²

TT	TÊN ĐƯỜNG	Đoạn đường		Giá ban hành năm 2007	Giá công bố 01/01/2008	
		Từ	Đến		Giữ nguyên	Sửa đổi, bổ sung
I	Thị trấn Krông Kmar					
1	Tỉnh lộ 12	Giáp ranh xã Hoà Sơn	Đầu đất nhà Ông Huỳnh Viết Châu	500,000		600,000
		Đầu đất nhà Ông Huỳnh Viết Châu	Hết trạm điện 35 KVA	700,000		1,000,000
		Hết trạm điện 35 KVA	Hết ngã 3 vào Thác Krông Kmar	800,000		1,300,000
		Ngã 3 vào Thác Krông Kmar	Hết Bưu điện huyện	900,000		1,500,000
		Hết Bưu điện huyện	Hết cây xăng Nam Tây nguyên	1,300,000		1,700,000
			Giáp Ngã 3 T DP 6 (cây xăng Ngọc Chung)			
		Hết cây xăng Nam Tây nguyên		1,100,000		1,600,000
		Giáp ngã 3 TDP 6 (cây xăng Ngọc Chung)	Giáp cầu sắt	500,000		700,000
2	Tỉnh lộ 9	Ngã 3 tổ dân phố 6(cây xăng Ngọc Chung)				
			Giáp nhà Ông Quang Long	800,000		1,000,000
			Giáp nương thủy lợi Bệnh viện huyện			
		Giáp nhà Ông Quang Long		650,000		800,000
		Giáp nương thủy lợi Bệnh viện huyện				
			Hết nghĩa trang liệt sỹ huyện	400,000	400,000	
		Hết Nghĩa trang liệt sỹ huyện	Giáp ranh xã Khuê Ngọc Điền	300,000	300,000	
3	Đường GT nội thị					
		Đầu Trạm Thú y huyện	Hết đất Bà Đình Trần Bích Nga	150,000		300,000
		Hết đất Bà Đình Trần Bích Nga	Giáp Trạm Viễn thông	150,000		250,000
		Cuối đất vườn Nhà Ông Y Khiêm Byă				
			Hết đất vườn nhà Ông Dũng			100,000
		Ngã 3 nhà Ông Giáo	Giáp ngã 3 đất Ông Huỳnh Trung Thông	80,000		100,000
		Ngã 3 đất nhà Ông Lê Thành Lễ	Hết đoạn đường cấp phối	50,000		200,000
		Đầu vườn nhà Ông Ai (Công an)	Giáp đất nhà Ông Chiến (Công an)	300,000		500,000
		Giáp đất nhà Ông Chiến (Công an)	Giáp ngã 3 vào Buôn Ja	300,000	300,000	
		Cuối vườn nhà Ông Tâm (G. viên)	Ngã 3 vườn nhà Ông Hà Ngọc Hoài	150,000		250,000

TT	TÊN ĐƯỜNG	Đoạn đường		Giá ban hành năm 2007	Giá công bố 01/01/2008	
		Từ	Đến		Giữ nguyên	Sửa đổi, bổ sung
		Hết ngã 3 vườn nhà Ông Hà Ngọc Hoài	Hết ngã 3 nhà Ông Lương Văn Phụ	100,000		150,000
		Đầu vườn nhà Ông Tài	Hết vườn nhà Ông Liêm	100,000		150,000
		HTX Điện và dịch vụ điện	Giáp ngã 3 nhà Ông Phường	300,000		500,000
		Ngã 3 nhà Ông Phường	Hết đất vườn nhà Ông Ama H' Loan	200,000		300,000
		Đầu vườn nhà Ông Thanh	Giáp đất nhà Ông Hà Ngọc Hoài			100,000
		Đầu vườn nhà bà Đỗ Thị Sô	Giáp trường tiểu học LH Phong	200,000		400,000
		Giáp Trường tiểu học L H Phong	Đến hết vườn nhà Ông Hùng	100,000		200,000
		Đầu vườn nhà Ông Trần Trọng Mai	Giáp nhà Ông Thơ	200,000		400,000
		Hết đất vườn nhà Ông Hải (Thù y)	Giáp vườn nhà Ông Ama H' Loan	150,000		250,000
		Cuối đất nhà Ông Hải (Thu y)	Hết đất vườn nhà Ông Mai Hoàng	150,000		200,000
		Đầu vườn nhà Ông Định (Thanh tra)	Giáp công Xi phong	300,000		400,000
		Giáp Công Xi phong	Giáp ngã 3 Buôn Ja	300,000	300,000	
		Giáp Ngã 3 Buôn Ja	Giáp khu vực du lịch Krông Kmar	200,000		250,000
		Cuối vườn nhà Ông Định (Thanh tra)	Giáp vườn nhà Ông Phần (Nội vụ)	200,000		500,000
		Cuối vườn nhà Ông Phần (Nội vụ)	Giáp vườn nhà Ông Phạm Ngọc Thọ	100,000		200,000
		Đầu đất vườn nhà Ông Minh	Giáp ngã 3 nhà Ông Khất Duy Bình	150,000		300,000
		Giáp Ngã 3 nhà Ông Khất Duy Bình	Giáp Ngã 3 nhà Bà Nghĩa	150,000		200,000
		Đầu đất nhà Ông Huân	Hết đất nhà Ông Tiệp (sửa đồng hồ)	400,000	400,000	
		Đầu đất nhà Bà Nha (Hộ sinh)	Hết đất nhà Ông Võ Văn Phương			300,000
		Đầu đất nhà Ông Ngô Xuân	Giáp đất nhà Ông Phạm Bình			150,000
		Cuối đất nhà Ông Lê Phụng Hiệp	Hết đất vườn nhà Ông Hồ Nguyên			150,000
		Ngã 3 nhà Bà Nghĩa	Ngã 3 nhà Ông Bức	100,000		150,000
		Đầu đất nhà Ông Mai Văn Dinh	Giáp đất nhà Ông Khất Duy Bình	600,000		800,000
		Đầu đất vườn nhà Ông Phan Nhàn	Giáp đất HTX II (cũ)	400,000		600,000
		Đầu đất nhà Bà Quá	Giáp đất nhà Ông Lương Văn Khánh			200,000
		Cuối đất nhà Ông Nguyễn Văn Phương	Giáp ngã 4 nhà Ông Phong	200,000		300,000
		Đầu vườn nhà Ông Phong	Hết đất nhà Ông Truyền	80,000		150,000
		Cuối đất nhà Ông Trần Phước Long	Hết đất nhà Ông Trương Hữu Phước			100,000
		Đất vườn nhà Bà Đặng Thị Hường	Hết đất vườn nhà Ông Ảnh			100,000
		Đầu đất nhà Ông Trương Q Sang	Giáp Ngã 3 đất Ông Võ Tấn Trung	200,000	200,000	
		Giáp Ngã 3 đất Ông Võ Tấn Trung	Giáp Ngã 4 nhà Ông Bức	150,000	150,000	

TT	TÊN ĐƯỜNG	Đoạn đường		Giá ban hành năm 2007	Giá công bố 01/01/2008	
		Từ	Đến		Giữ nguyên	Sửa đổi, bổ sung
		Giáp Ngã 3 nhà làm việc Tổ dân phố 7	Hết vườn nhà Ông Hoàng Xuân Liêu	80,000		150,000
		Cuối đất Trường Nguyễn Viết Xuân	Giáp đất vườn nhà Ông Mai Hoàng	150,000		200,000
		Giáp Cổng thủy lợi N1(giáp xã Hoà Sơn)	Giáp mặt sau Nghĩa trang liệt sĩ huyện	80,000		100,000
4	Khu dân cư còn lại			50,000		80,000
5	Đất khu vực chợ huyện					
	Khu 1			1,100,000		1,200,000
	Khu 2			800,000		900,000
	Khu 3			600,000		700,000
	Khu 4			600,000		700,000
	Khu 5			700,000		800,000
	Khu 6			800,000		900,000
	Khu đất chợ còn lại			500,000		600,000
II	Xã Hoà Sơn					
1	Tỉnh lộ 12	Giáp ranh thị trấn Krông Kmar	Ngã 3 đi thôn 7 (nhà Ông Điền)	500,000	500,000	
		Ngã 3 đi thôn 7 (nhà Ông Điền)	Hết vườn nhà Ông Ký	400,000	400,000	
		Cuối vườn nhà Ông Ký	Hết vườn nhà Ông Linh	250,000	250,000	
		Hết vườn nhà Ông Linh	Hết cây xăng Thành Tâm (Ông Tàu)	150,000	150,000	
		Hết cây xăng Thành Tâm (Ông Tàu)	Cầu thôn 2	400,000		500,000
		Cuối Cầu thôn 2	Giáp ranh xã Ea Trul	100,000	100,000	
	Đường GTNT	Đầu đất vườn Ông Hồ	Cuối đường đi thôn 7	50,000	50,000	
	Khu dân cư còn lại	(Đường cấp phối)		40,000	40,000	
		(Đường không cấp phối)		30,000	30,000	
III	Xã Ea Trul					
1	Tỉnh lộ 12	Giáp ranh xã Hoà Sơn	Hết đất vườn nhà Ông Y Miên	60,000		100,000
		Đầu đất vườn nhà Ông Y Miên	Giáp Ngã 4 UBND xã Ea Trul	100,000		200,000
		Giáp Ngã 4 UBND xã Ea Trul	Giáp Ngã 3 nhà Ông Thắm	400,000		500,000
		Giáp Ngã 3 nhà Ông Thắm	Giáp ranh xã Yang Reh	150,000		300,000
2	Đường GTNT			50,000		70,000
3	Khu dân cư còn lại			30,000		50,000

TT	TÊN ĐƯỜNG	Đoạn đường		Giá ban hành năm 2007	Giá công bố 01/01/2008	
		Từ	Đến		Giữ nguyên	Sửa đổi, bổ sung
IV	Xã Yang Reh					
1	Quốc lộ 27	Đầu Cầu Yang Son	Hết Nghĩa địa Buôn Cuăh A (Choá A)	80,000		150,000
		Hết Nghĩa địa Buôn Cuăh A (Choá A)	Hết Trường MG Buôn Cuă B (Choá B)	50,000		70,000
		Hết Trường MG Buôn Cuă B (Choá B)	Hết đất vườn Ông Trịnh Ngọc Hoàng	80,000		90,000
		Đầu đất vườn Ông Trịnh Ngọc Hoàng	Giáp UBND xã Yang Reh	80,000		120,000
		Giáp UBND xã Yang Reh	Đầu Điểm đập tràn hồ Yang Reh	500,000		550,000
		Đầu Điểm đập tràn hồ Yang Reh	Đầu cầu Tân Đức	80,000		120,000
		Cầu Tân Đức	Giáp ranh huyện Lăk	60,000		100,000
2	Tỉnh lộ 12	Giáp ranh xã Ea Trul	Đầu Cầu Yang Reh	100,000		120,000
		Đầu Cầu Yang Reh	Hết vườn nhà Ông Cường	100,000		500,000
3	Đường GTNT			50,000		60,000
4	Khu dân cư còn lại			30,000		40,000
V	Xã Khuê Ngọc Điền					
1	Tỉnh lộ 9	Ranh giới thị trấn Krông Kmar	Đầu đất vườn nhà Bà Hiền	200,000		300,000
		Hết đất nhà Bà Hiền	Giáp Ngã 3 thôn 6 (Trụ điện số 81)	350,000		400,000
		Giáp Ngã 3 thôn 6 (Trụ điện số 81)	Đầu đất Ông Cảnh	200,000		250,000
		Đầu đất Ông Cảnh	Hết Trạm nguyên liệu thuốc lá Nam	150,000		200,000
		Hết Trạm nguyên liệu thuốc lá Nam	Giáp Phía Nam cầu Chữ V	100,000		150,000
2	Tỉnh lộ 12	Đầu Phía đông Cầu sắt (KN Điền)	Đầu lò gạch Ông Sĩ	200,000		300,000
		Đầu lò gạch Ông Sĩ	Giáp ranh xã Hoà Lễ	100,000		150,000
3	Đường GTNT	Giáp Ngã 3 đường vào thôn 3	Đầu Cổng qua đường nhà Bà Nhứt	120,000	120,000	
		Đầu Cổng qua đường nhà Bà Nhứt	Hết phân hiệu Trường NTM Khai	70,000		80,000
		Đầu Ngã 4 thôn 5 về phía Đ Bắc	Giáp nương nước qua đường	50,000		70,000
		Đầu Ngã 4 thôn 5 về phía Tây- Nam	Giáp Ngã 3 lên thôn 4	40,000		60,000
		Đầu Ngã 4 thôn 4 đường ra Bàu Ông Lịch	Giáp Cầu & nương qua đường	40,000		60,000
		Đầu Ngã 4 thôn 4 đường lên đồi Cù Mil	Giáp Ngã 3 nhà Ông Cường	40,000		60,000
		Đầu Ngã 3 đường vào lớp mẫu giáo thôn 4	Giáp nương thủy lợi	35,000		55,000
		Đầu Ngã 3 Ông Cảnh	Hết Cầu Bà Lan	50,000		70,000
		Đầu Ngã 3 thôn 1	Hết Ngã 3 đường vào lò gạch bà Loan	40,000		60,000
		Đầu Ngã 3 bình Hạ thế thôn 1	Hết Ngã 3 trong	40,000		60,000
		Đầu Ngã 3 đường vào lò gạch Ông Những	Đầu Ngã 3 xuống lò gạch Ông Xuân	50,000		70,000

TT	TÊN ĐƯỜNG	Đoạn đường		Giá ban hành năm 2007	Giá công bố 01/01/2008	
		Từ	Đến		Giữ nguyên	Sửa đổi, bổ sung
		Đầu Ngã 3 xưởng cưa thôn 6	Hết Trường học mẫu giáo thôn 6	50,000		70,000
		Đầu Ngã 3 thôn 8	Đầu Ngã 3 nhà Ông Hoàng	60,000		80,000
4	Khu dân cư còn lại			30,000		50,000
VI	Xã Cư Kty					
1	Tỉnh lộ 9	Đầu cầu chur V (phía Bắc)	Giáp Ngã 3 Lưu Châu	50,000		60,000
		Giáp Ngã 3 Lưu Châu	Giáp Ngã 3 Hồ Lưu Thành	60,000		70,000
		Giáp Ngã 3 Hồ Lưu Thành	Giáp Ngã 3 Thăng Bình	70,000		80,000
		Giáp Ngã 3 Thăng Bình	Hết Cổng Văn hoá thôn 1	100,000		150,000
		Hết Cổng Văn hoá thôn 1	Hết đất vườn Ông Trương Văn Cường	250,000		200,000
		Hết đất vườn Ông Trương Văn Cường	Hết đất vườn Ông Trần văn Đường	200,000		150,000
		Hết đất vườn Ông TV Đường	Hết Trạm Y tế xã Cư Kty	150,000	150,000	
		Hết Trạm Y tế xã Cư Kty	Giáp ranh xã Dang Kang	100,000	100,000	
2	Đường GTNT	Đầu Ngã 3 Thăng Bình (về hướng Đông)	Giáp ngã 3 Ông Nguyễn Văn Hà	70,000	70,000	
		Đầu ngã 3 Ông Nguyễn Văn Hà	Giáp ngã 3 Ông Trần Thanh Hồng	60,000	60,000	
		Đầu ngã 3 Ông Trần Thanh Hồng	Giáp Ngã 3 Ông Nguyễn C Lành	60,000	60,000	
		Đầu ngã Ông Nguyễn C Lành	Hết đất vườn nhà Ông Võ V Tính	40,000	40,000	
		Đầu Ngã 4 thôn 2	Hết Cổng Bà Nha	40,000	40,000	
		Đầu Cổng bà Nha	Hết Cổng 3 sào	35,000		30,000
		Đầu Cổng 3 sào	Giáp Đập Cư Drang	35,000	35,000	
		Đầu Ngã 3 Thăng Bình (về hướng Tây)	Giáp Ngã 3 Ông Nguyễn Văn Quang	40,000	40,000	
		Giáp Ngã 3 Ông Nguyễn Văn Quang	Giáp Ngã 3 Ông Huỳnh Văn Mười	35,000	35,000	
		Cuối đất nhà Ông Huỳnh Duy Hồng	Giáp Cổng Văn hoá thôn 4	50,000	50,000	
		Giáp Cổng Văn hoá thôn 4	Giáp Ngã 3 Ông Phan Ước	40,000	40,000	
		Giáp Ngã 3 Ông Phan Ước	Hết Cổng đồng Ăng ten	35,000	35,000	
		Hết Cổng đồng Ăng ten	Giáp ranh xã Ea Yêng	35,000	35,000	
		Hết đất Trạm Y tế	Giáp Ngã 3 rừng Le	35,000		40,000
		Giáp Ngã 3 rừng Le	Hết vườn Ông Nguyễn Kim Tuấn	40,000	40,000	
3	Khu dân cư còn lại			30,000	30,000	
VII	Xã Hoà Thành					
1	Đường GT nông thôn	Giáp ranh xã Dang Kang	Hết Trường cấp I+II xã Hoà Thành	150,000	150,000	

TT	TÊN ĐƯỜNG	Đoạn đường		Giá ban hành năm 2007	Giá công bố 01/01/2008	
		Từ	Đến		Giữ nguyên	Sửa đổi, bổ sung
		Hết Trường cấp I+II xã Hoà Thành	Hết đất vườn nhà Ông Dĩnh (Thôn 6)	100,000	100,000	
2	Đường GT cấp phối			50,000	50,000	
3	Khu dân cư còn lại			30,000	30,000	
VIII	Xã Dang Kang					
1	Tỉnh lộ 9	Giáp ranh xã CưKty	Giáp Ngã 3 Hoà Thành	200,000	200,000	
		Giáp Ngã 3 Hoà Thành	Hết đất vườn nhà Ông Việt	200,000		300,000
		Hết đất vườn nhà Ông Việt	Hết đất vườn nhà Ông Quý	250,000		350,000
		Hết đất vườn nhà Ông Quý	Giáp ranh xã Tân Tiến -Krông Păch	150,000		250,000
2	Đường GTNT	Đầu Ngã 3 Hoà Thành (vào sâu 50m)	Giáp ranh xã Hoà Thành	100,000		200,000
		Đầu Ngã 3 Thăng Phương (vào sâu 50m)	Hết đất vườn nhà Ông Tô	100,000		150,000
		Hết đất vườn nhà Ông Tô	Hết đất vườn nhà Ông Hồng	70,000		100,000
3	Khu dân cư còn lại			30,000		50,000
IX	Xã Hoà Tân					
1	Đường GTNT	Đầu Chử V về hướng Tây	Hết đất nhà Ông Hoàng Ngọc Tâm	60,000	60,000	
		Hết đất nhà Ông Hoàng Ngọc Tâm	Hết đất Trụ sở UBND xã Hoà Tân	50,000	50,000	
		Hết đất Trụ sở UBND xã Hoà Tân	Hết đất vườn nhà Ông Nguyễn Ngô	40,000	40,000	
2	Khu dân cư còn lại			30,000	30,000	
X	Xã Hoà Phong					
1	Tỉnh lộ 12	Trung tâm UBND xã Hoà Phong	Về 2 phía mỗi bên 100m	250,000		300,000
		Đầu Trường THCS Hoà Phong	Hết đất vườn nhà Ông Lê Yên	150,000		200,000
		Hết đất vườn nhà Ông Lê Yên	Hết dốc đá	60,000		70,000
		Đầu Cổng nhà Ông Phụng	Hết đất nhà Ông Nguyễn H Thành	70,000		100,000
		Hết đất nhà Ông Nguyễn H Thành	Hết đất vườn nhà Ông Phan Chiến	60,000		70,000
		Hết đất vườn nhà Ông Phan Chiến	Giáp Cây Đa Thôn 1 (cổng chào)	40,000		50,000
		Giáp Cây Đa Thôn 1 (cổng chào)	Giáp ranh xã Cư Pui	40,000		50,000
2	Đường GTNT	Đầu đường Sơn Phong	Hết đất vườn ông Mai Viết Tăng	30,000		40,000
		Hết đất vườn ông Mai Viết Tăng	Hết trục đường	30,000		40,000
		Đầu Ngã 3 Buôn Tliêr	Hết Trường Tiểu học Buôn Tliêr	30,000		40,000
		Đầu Ngã 3 Buôn Ngô B	Hết buôn Ngô B	30,000		40,000

TT	TÊN ĐƯỜNG	Đoạn đường		Giá ban hành năm 2007	Giá công bố 01/01/2008	
		Từ	Đến		Giữ nguyên	Sửa đổi, bổ sung
	Khu dân cư còn lại			20,000		30,000
XI	Xã Cự Pui					
1	Tỉnh lộ 12	Trung tâm ngã 3 vào Buôn Đăk Tuôr	Về 2 phía mỗi phía 100m	150,000		200,000
		Giáp ranh xã Hoà Phong	Cách ngã 3 vào Buôn Đăk Tuôr 100m			80,000
		Cách ngã 3 vào Buôn Đăk Tuôr 100m	Hết đất vườn ông A Ma Phi	100,000		150,000
		Hết đất vườn ông A Ma Phi	Ngã 3 Buôn Khoá	70,000		100,000
		Đầu ngã 3 buôn Khoá	Giáp ranh xã Cự Drăm	40,000		50,000
2	Đường GTNT	Đầu Ngã 3 vào B. Đăk Tuôr (cách 50m)	Hết trục đường vào khu dân cư	35,000		50,000
		Đầu Ngã 3 vào Buôn Khanh	Hết cầu treo	30,000		50,000
3	Khu dân cư còn lại			20,000		30,000
XII	Xã Cự Drăm					
1	Tỉnh lộ 12	Giáp ranh xã Cự Pui	Hết Trường THCS Cự Drăm (cầu Eă Găr)	70,000		80,000
		Hết Trường THCS Cự Drăm (cầu Eă Găr)	Hết Trạm Lâm sinh	90,000		100,000
		Hết Trạm Lâm sinh	Hết đất Trạm Y tế xã			250,000
		Hết đất Trạm Y tế xã	Giáp cầu treo Buôn Châm A	250,000		300,000
	Đường đi Yang Mao	Đầu Ngã 3 Buôn Châm A	Hết Bến xe	150,000		200,000
		Hết Bến xe	Giáp ranh xã Yang Mao	60,000		80,000
	Đường đi Yang Hăn	Đầu Cầu treo Buôn Châm A	Giáp Ngã 3 bà Liễu	50,000		80,000
		Giáp Ngã 3 bà Liễu	Giáp Suối bà Điệp	40,000		60,000
		Giáp Suối bà Điệp	Giáp Ngã 3 Yang Hăn	30,000		50,000
		Giáp Ngã 3 Yang Hăn	Giáp chân Đèo Cự DZắt			40,000
	Đường GTNT	Đầu các trục đường Buôn Châm A	Hết các trục đường Buôn Châm A	30,000		40,000
		Đầu các trục đường Buôn Cự Drăm	Hết các trục đường Buôn Cự Drăm	25,000		35,000
	Khu dân cư còn lại			20,000		30,000
XIII	Xã Yang Mao					
1	Đường GTNT	Đầu Trung tâm trụ sở UBND xã Yang Mao	Về 2 phía mỗi bên 500m	100,000	100,000	
		Giáp ranh xã Cự Drăm	Giáp cầu Y Rít Buôn Tul	60,000	60,000	
		Đầu Buôn M'ghi	Hết thôn 3 Nhân Yang	40,000	40,000	

TT	TÊN ĐƯỜNG	Đoạn đường		Giá ban hành năm 2007	Giá công bố 01/01/2008	
		Từ	Đến		Giữ nguyên	Sửa đổi, bổ sung
		Hết thôn 3 Nhân Yang	Giáp ngã 3 bà Liễu	50,000	50,000	
2	Đường GT cấp phối			30,000	30,000	
3	Khu dân cư còn lại			20,000	20,000	
XIV	Xã Hoà Lễ					
1	Tỉnh lộ 12	Gáp ranh xã Khuê ngọc Điền	Hết đất vườn nhà Ông Trí Lộc (thôn 3)	150,000	150,000	
		Hết đất vườn nhà Ông Trí Lộc (thôn 3)	Giáp đất nhà Ô Ng Đức Long (thôn 7)	200,000	200,000	
		Đất nhà Ô Nguyễn Đức Long (thôn 7)	Giáp Trụ sở UBND xã (mới)	100,000		150,000
		Hết Trụ sở UBND xã (mới)	Cuối đất nhà ông Lê Trung Sao	300,000	300,000	
		Cuối đất nhà ông Lê Trung Sao	Giáp ranh xã Hoà Phong	100,000	100,000	
2	Đường GTNT	Đất nhà Ông Nguyễn muộn	Hết trục đường đi Đông Lễ	80,000	80,000	
		Cuối đất vườn nhà Bà Hậu	Hết đất vườn nhà Ông Đặng Ngọc Sơn	100,000	100,000	
		Hết đất vườn nhà Ông Đặng Ngọc Sơn	Hết Chợ xã Hoà Lễ	60,000	60,000	
3	Khu dân cư còn lại			30,000		40,000